

Bản án số: 32/2018/HS-ST  
Ngày 29 - 5 - 2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Vân Anh

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Kim Quy

Ông Hồ Thanh Sơn

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Lò Văn Sơm – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên toà:*** Bà Dương Thị Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2018/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS ngày 17/5/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1971, tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT: phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N, phường Q, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Con ông: Trần Văn T (đã chết) và con bà Đoàn Thị D (đã chết); Vợ: Lò Thị N (sinh năm 1985); con: có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2017 đến ngày 30/12/2017, đồng thời ngày 30/12/2017 bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 22/3/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên toà.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Đỗ Thanh H, sinh năm 1972

Trú tại: Tổ 5, phường T, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

***- Người làm chứng:***

1. Lê Thanh T, sinh năm 1972

Trú tại: Tổ 7, phường T, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

2. Lò Văn P, sinh năm 1994

Trú tại: Xã Q, huyện G, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Khoảng 09 giờ, ngày 27/12/2017, Đỗ Thanh H rủ Lê Thanh Th đến nhà Trần Văn T ở bản N, phường Q, thành phố C để mua Heroin về sử dụng. Đến nhà T, H, Th gặp T và Lò Văn P ở phòng khách. Sau đó T, H và Th đi vào phòng ngủ của T còn P ngồi ở phòng khách. Trong phòng ngủ của T, H hỏi mua Heroin, T đồng ý. H đưa cho T 300.000đồng (gồm 02 tờ polyme mệnh giá 100.000đồng; 02 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000đồng). Nhận tiền T lấy trong túi quần bên phải ra 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có 02 gói Heroin, mỗi gói đều được gói bên ngoài bằng nilon màu đỏ, T đưa 02 gói Heroin cho H rồi đi ra ngoài. Sau đó H lấy 01 gói Heroin ra cùng Th sử dụng hết bằng hình thức hít, còn 01 gói H gói lại bằng giấy bạc, bên ngoài gói bằng tờ tiền mệnh giá 2.000đồng rồi cất vào trong người, mục đích là để sử dụng cho bản thân (Th không biết việc H cất gói Heroin vào trong người).

Khoảng 10 giờ 10 phút, cùng ngày khi H đang ở phòng khách nhà Trần Văn T thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói Heroin có đặc điểm như trên ở trong túi áo ngực phía trong bên trái áo khoác H đang mặc.

Căn cứ lời khai của H, Th cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã tiến hành khám xét khẩn đối với người, đồ vật và nơi ở của Trần Văn T ở bản N, phường Q, thành phố C. Kết quả khám xét thu giữ 300.000đồng, 01 lọ nhựa màu trắng ở trong túi quần bên phải đang mặc của T và 01 giấy phép lái xe số AE 7399333 mang tên Đỗ Thanh H ở trên giường ngủ của T.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

*Các vấn đề khác của vụ án:*

Theo lời khai của Trần Văn T, 02 gói Heroin mà T bán cho Đỗ Thanh H vào ngày 27/12/2017 là T mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi địa chỉ với giá 50.000đồng tại huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Kết quả không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này nên không đủ cơ sở để xem xét, xử lý trách nhiệm đối với người đàn ông này.

Qua điều tra xác định Trần Văn T không biết việc Đỗ Thanh H và Lê Thanh Th sử dụng Heroin tại nhà T nên T không phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Thanh H và Lê Thanh Th, ngày 25/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã ra quyết định xử lý hành chính.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,02 gam Heroin của Đỗ Thanh H, vì H chưa có tiền án, tiền sự gì về các tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán và chiếm đoạt trái phép chất ma túy nên H không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật

hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Ngày 25/3/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H.

Theo lời khai của H, ngoài lần mua Heroin vào ngày 27/12/2017 thì ngày 26/12/2017 H cũng mua Heroin của T. Kết quả điều tra T không thừa nhận việc này, trong hồ sơ ngoài lời khai duy nhất của H không có tài liệu khác để chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Trần Văn T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 26/12/2017.

Kết quả điều tra xác định Lò Văn P không biết việc T bán Heroin cho Đỗ Thanh H nên P không đồng phạm với Trần Văn T về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Theo Kết luận giám định số 70/GĐ – KTHS ngày 30/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: mẫu vật thu giữ của Đỗ Thanh H gửi đến giám định có trọng lượng là 0,02 gam là Heroin (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận nêu trên.

Bản cáo trạng số 12/CT - VKSTP ngày 12/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Trần Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị Quyết 41/2017/QH14 xử phạt bị cáo T từ 24 đến 30 tháng tù, khấu trừ 04 ngày tạm giữ cho bị cáo, thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2018. Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đồng của Trần Văn T; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000đồng thu của Đỗ Thanh H; Tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc màu trắng có vết cháy đen; 01 lọ nhựa trong suốt, nắp màu trắng, trên nắp có chữ KAIKUN; Trả lại cho Đỗ Thanh H 01 Giấy phép lái xe số AE 739333. Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng bị cáo T rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 09 giờ, ngày 27/12/2017, tại nhà của mình ở bản N, phường Q, thành phố C, tỉnh Lai Châu, vì mục đích tư lợi cá nhân Trần Văn T đã có hành vi bán trái phép 02 gói Heroin cho Đỗ Thanh H với giá 300.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đỗ Thanh H, người làm chứng Lê Thanh Th, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Trần Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Trần Văn T cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này ngày 12/3/2014 tại bản án số 31/2014/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xử 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định để đảm bảo cho cuộc sống của bản thân, gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó,

Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,02 gam Heroin thu giữ của Đỗ Thanh H Cơ quan điều tra đã mang toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 300.000 đồng hiện đang được niêm phong bằng một phong bì công văn do Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu phát hành, thu của Trần Văn T là tiền do phạm tội mà có và số tiền mệnh giá 2000đồng hiện cũng đang được niêm phong bằng một phong bì công văn do Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu phát hành thu của Đỗ Thanh H là tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm xét cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với: 01 mảnh nilon màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc màu trắng có vết cháy đen hiện đang được niêm phong bằng một phong bì công văn do Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu phát hành, mặt trước của phong bì có ghi “Vật chứng thu giữ của Đỗ Thanh H trong quá trình bắt quả tang, ngày 27/12/2017”; 01 lọ nhựa trong suốt, nắp màu trắng, trên nắp có chữ KAIKUN xét đều là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 Giấy phép lái xe số AE 739333 mang tên Đỗ Thanh H do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 15/7/2011 là giấy tờ cá nhân của Đỗ Thanh H, nên trả lại cho H theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị Quyết 41/2017/QH14; điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

**1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.**

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Trần Văn T **28** (Hai mươi tám) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 04 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 27 (hai mươi bảy) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2018.

**3. Về vật chứng của vụ án:**

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) thu của Trần Văn T và số tiền 2.000đồng (Hai nghìn đồng) thu của Đỗ Thanh H.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc màu trắng có vết cháy đen hiện đang được niêm phong bằng một phong bì do Công an

thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu phát hành, “Vật chứng thu giữ của Đỗ Thanh H trong quá trình bắt quả tang, ngày 27/12/2017”; 01 lọ nhựa trong suốt, nắp màu trắng, trên nắp có chữ KAIKUN.

- Trả lại cho Đỗ Thanh H 01 Giấy phép lái xe số AE 739333 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 15/7/2011.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 13/4/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).*

**4. Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Vân Anh**